**TRƯỜNG TIỂU HỌC .....** *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 5 .....

# PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
## MÔN TOÁN – KHỐI 5
## PHIẾU SỐ 11

*Thời gian làm bài: 40 phút*

**PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM** *(Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)*

**Câu 1.** Trong bốn số thập phân dưới đây, số lớn nhất là:

**A.** 20,27 **B.** 20,369 **C.** 20,46 **D.** 20,35

**Câu 2.** Hỗn số 2 1/6 viết thành phân số là:

**A.** 3/6 **B.** 8/6 **C.** 13/6 **D.** 13/12

**Câu 3.** Hỗn số 47 7/10 viết dưới dạng số thập phân là:

**A.** 470,7 **B.** 48,7 **C.** 47,07 **D.** 47,7

**Câu 4.** 5,9 : 10 = ……

**A.** 0,059 **B.** 5900 **C.** 590 **D.** 0,59

**Câu 5.** 52 000 m² = …… ha

**A.** 52 **B.** 0,52 **C.** 5,2 **D.** 520

**Câu 6.** Hình tròn có bán kính 7 cm. Diện tích hình tròn là:

**A.** 43,96 cm² **B.** 615,44 cm² **C.** 153,86 cm² **D.** 21,98 cm²

**PHẦN 2. TỰ LUẬN** *(Học sinh trình bày lời giải)*

**Bài 1.** Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm:

a) 3,56 …… 3,65

b) 8,6 …… 8,60

c) 3 tấn 5 kg …… 3,05 tấn

d) 2 ha …… 2000 m²

**Bài 2.** Tính bằng cách thuận tiện:

a) 2,5 × 7,59 × 4 = ……

b) 12,18 × 8,6 + 12,18 × 1,4 = ……

c) 22,8 + 30,8 + 1,2 + 2,2 = ……

**Bài 3.** Tính (viết kết quả dưới dạng phân số tối giản):

a) 1/5 : 2/3 = ……

b) 1/2 + 2/5 = ……

c) 7/5 − 1/2 = ……

**Bài 4.** Viết số thập phân (hoặc số) thích hợp vào chỗ chấm:

a) 1 m 3 cm = …… m

b) 6 kg 72 g = …… kg

c) 2 ha = …… $m^2$

d) 7900 $m^2$ = …… ha

**Bài 5.** Viết số thích hợp vào chỗ chấm (lấy $\pi = 3,14$):

a) Chu vi hình tròn bán kính 14 cm: …… cm

b) Diện tích hình tròn bán kính 14 cm: …… $cm^2$

c) Chu vi hình tròn đường kính 16 dm: …… dm

**Bài 6.** Một tổ may cắt 6 chiếc áo, mỗi chiếc dùng hết 3,6 m vải. Giá mỗi mét vải là 120 000 đồng. Hỏi tổ đó đã dùng hết bao nhiêu mét vải và phải trả bao nhiêu tiền?

a) Số mét vải đã dùng: …… m

b) Số tiền phải trả: …… đồng

**HẾT**

# ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

*Phiếu ôn tập học kì I Toán lớp 5 · Phiếu số 11*

## Phần 1. Trắc nghiệm

| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
|---|---|---|---|---|---|---|
| Đáp án | C | C | D | D | C | C |

## Phần 2. Tự luận

**Bài 1.**

a) 3,56 < 3,65

b) 8,6 = 8,60

c) 3 tấn 5 kg < 3,05 tấn

d) 2 ha > 2000 m²

**Bài 2.**

a) (2,5 × 4) × 7,59 = 10 × 7,59 = 75,9

b) 12,18 × (8,6 + 1,4) = 12,18 × 10 = 121,8

c) (22,8 + 1,2) + (30,8 + 2,2) = 24 + 33 = 57

**Bài 3.**

a) 1/5 : 2/3 = 3/10

b) 1/2 + 2/5 = 9/10

c) 7/5 − 1/2 = 9/10

**Bài 4.**

a) 1,03

b) 6,072

c) 20 000

d) 0,79

**Bài 5.**

a) 14 × 2 × 3,14 = 87,92

b) 14 × 14 × 3,14 = 615,44

c) 16 × 3,14 = 50,24

**Bài 6.**

Số vải: 3,6 × 6 = 21,6 (m)

Số tiền: 120 000 × 21,6 = 2 592 000 (đồng)